

THÔNG BÁO

Về việc mời tham gia chào giá cung cấp dịch vụ xét nghiệm

Kính gửi: Các Đơn vị

Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị thực hiện kế hoạch thuê đơn vị cung cấp dịch vụ xét nghiệm để triển khai kỹ thuật sàng lọc trước sinh và sơ sinh, với nội dung như Phụ lục đính kèm.

Kính đề nghị quý Đơn vị có đủ năng lực và điều kiện đáp ứng đúng quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan tham gia chào giá.

Thời gian chậm nhất là: trước 17 giờ 00 ngày 10 tháng 06 năm 2022.

Hồ sơ bao gồm: Công văn đề nghị tham gia, Báo giá của Đơn vị kèm hồ sơ năng lực, xin chuyển đến: Phòng Kế hoạch tổng hợp / Khoa Sản/ Phòng Tài chính kế toán/ Ban giám đốc của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị - số 266 Đường Hùng Vương – Thành Phố Đông Hà – tỉnh Quảng Trị.

Mọi chi tiết xin liên hệ hoặc gửi Email đến:

- Bà Trần Thị Thanh Lý – Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp
Số điện thoại: 0983.133.800. Email: bslyrh@gmail.com
- Bà Nguyễn Thị Lưu Hồng – Trưởng Phòng Tài chính kế toán
Số điện thoại: 0914.351.669
- Ông Trần Trung Hoàn – Phó Khoa Sản
Số điện thoại: 0942.827.667
- Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị
Số điện thoại: 0233.3852.152

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty. *t.h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD;
- KHTH, Sản;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Tuấn

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Thông báo số 116 /TB-BVĐK ngày 02 tháng 6 năm 2022)

STT	Mã sản phẩm	Tên xét nghiệm	ĐVT	SL
1.	triSure3 <i>Xét nghiệm trước sinh không xâm lấn NIPT</i>	Phạm vi khảo sát: Khảo sát 04 bất thường phổ biến , bao gồm: Tam nhiễm sắc thể 21 (Hội chứng Down) Tam nhiễm sắc thể 18 (Hội chứng Edwards) Tam nhiễm sắc thể 13 (Hội chứng Patau) Đơn nhiễm sắc thể X0 (Hội chứng Turner)	Gói	01
2.	triSure9.5 <i>(NIPT9.5)</i> <i>Xét nghiệm trước sinh không xâm lấn NIPT</i>	Phạm vi khảo sát: Khảo sát 06 bất thường phổ biến bao gồm: Tam nhiễm sắc thể 21 (Hội chứng Down) Tam nhiễm sắc thể 18 (Hội chứng Edwards) Tam nhiễm sắc thể 13 (Hội chứng Patau) Đơn nhiễm sắc thể X0 (Hội chứng Turner) Lệch bội nhiễm sắc thể giới tính: (47,XXX), (47,XXY) <i>Tùy chọn: Miễn phí xét nghiệm triSure Carrier cho 09 bệnh di truyền đơn gen phổ biến sau: Tan máu bẩm sinh thể Alpha; Tan máu bẩm sinh thể Beta; Rối loạn chuyển hoá galactose (Galactosemia); Phenylketon niệu (Phenylketonuria); Thiếu hụt men G6PD; Vàng da ứ mật do thiếu men citrin; Rối loạn phát triển giới tính ở nam do thiếu men 5-alpha reductase; Bệnh Pompe (rối loạn dự trữ glycogen loại 2); Bệnh Wilson (rối loạn chuyển hóa đồng).</i>	Gói	01
3.	triSure <i>Xét nghiệm trước sinh không xâm lấn NIPT</i>	Phạm vi khảo sát: Khảo sát 24 Nhiễm sắc thể (NST) , bao gồm các bất thường: Tam nhiễm sắc thể 21 (Hội chứng Down) Tam nhiễm sắc thể 18 (Hội chứng Edwards) Tam nhiễm sắc thể 13 (Hội chứng Patau) Đơn nhiễm sắc thể X0 (Hội chứng Turner) Lệch bội nhiễm sắc thể giới tính: (47,XXX), (47,XXY) Tam nhiễm sắc thể thường khác: 1-12; 14-17; 19-20; 22 <i>Tùy chọn: Miễn phí xét nghiệm triSure Carrier cho 09 bệnh di truyền đơn gen phổ biến sau: Tan máu bẩm sinh thể Alpha; Tan máu bẩm sinh thể Beta; Rối loạn chuyển hoá galactose (Galactosemia); Phenylketon niệu (Phenylketonuria); Thiếu hụt men G6PD; Vàng da ứ mật do thiếu men citrin; Rối loạn phát triển giới tính ở nam do thiếu men 5-alpha reductase; Bệnh Pompe (rối loạn dự trữ glycogen loại 2); Bệnh Wilson (rối loạn chuyển hóa đồng).</i>	Gói	01
4.	triSure Carrier 2 <i>Xét nghiệm tầm soát bệnh di truyền lặn</i>	Phạm vi khảo sát: Khảo sát 03 bệnh lặn đơn gen trên gen <i>HBA1, HBA2, HBB</i> - Bệnh tan máu bẩm sinh thể Alpha (Alpha Thalassemia): khảo sát mất đoạn SEA, 3.7, 4.2 và 02 đột biến điểm CS, QS trên gen <i>HBA1 & HBA2</i> - Bệnh tan máu bẩm sinh thể Beta (Beta Thalassemia): khảo sát 15 đột biến điểm gây bệnh phổ biến nhất.	Gói	01



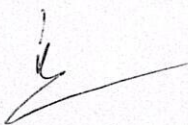
		<i>Hỗ trợ xét nghiệm cùng loại không thu phí trên đột biến cho vợ/ chồng khi người làm xét nghiệm có kết quả dương tính.</i>		
5.	triSure Carrier <i>Xét nghiệm tầm soát bệnh ãi truyền lặn</i>	<p>Phạm vi khảo sát: Khảo sát đột biến điểm 10 gen HBB, HBA1, HBA2, PAH, G6PD, GALT, SLC25A13, SRD5A2, GAA, ATP7B, tương ứng với 09 bệnh di truyền lặn như sau: - Tan máu bẩm sinh thể Alpha (khảo sát mất đoạn SEA, 3.7, 4.2 và 79 đột biến điểm gây bệnh trên gen HBA1, HBA2) Tan máu bẩm sinh thể Beta (khảo sát 385 đột biến điểm gây bệnh trên gen HBB) - Không dung nạp đạm (Phenylketon niệu) - Thiếu men G6PD - Dị ứng sữa (rối loạn chuyển hóa galactose) - Vàng da ứ mật do thiếu men citrin - Rối loạn phát triển giới tính ở nam do thiếu men 5-alpha reductase - Bệnh Pompe (rối loạn dự trữ glycogen loại 2) - Bệnh Wilson (rối loạn chuyển hóa đồng)</p> <p><i>Hỗ trợ xét nghiệm cùng loại không thu phí trên đột biến cho vợ/ chồng/trẻ khi người làm xét nghiệm có kết quả dương tính. Riêng bệnh thiếu hụt men G6PD chỉ xét nghiệm cho trẻ sau sinh.</i></p>	Gói	01
6.	CNVSure	<p>Phạm vi khảo sát: Lệch bội nhiễm sắc thể và tất cả vi mất đoạn, vi lặp đoạn lớn hơn 400kp.</p>	Gói	01
7.	G4500	<p>Phạm vi khảo sát: - Tất cả gen gây bệnh được biết đến hiện nay (4.503 gen). Lệch bội nhiễm sắc thể và tất cả vi mất đoạn, vi lặp đoạn lớn hơn 400kp.</p>	Gói	01
8.	G4500 Family <i>(03 XN G4500: ba – mẹ - con)</i>	<p>Phạm vi khảo sát: - Tất cả gen gây bệnh được biết đến hiện nay (4.503 gen). Lệch bội nhiễm sắc thể và tất cả vi mất đoạn, vi lặp đoạn lớn hơn 400kp.</p>	Gói	01
9.	BabySure <i>(Gói 3 bệnh)</i>	<p>Phạm vi khảo sát: Khảo sát 03 bệnh lý phổ biến, bao gồm: - Suy giáp bẩm sinh - Thiếu men G6PD Tăng sản thượng thận bẩm sinh</p>	Gói	01
10.	BabySure <i>(Gói 5 bệnh)</i>	<p>Phạm vi khảo sát: Khảo sát 05 bệnh lý phổ biến, bao gồm: - Suy giáp bẩm sinh - Thiếu men G6PD - Tăng sản thượng thận bẩm sinh - Rối loạn chuyển hóa galactose Bệnh Phenylketon niệu</p>	Gói	01
11.	Pinkcare <i>Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư di truyền cho nữ giới</i>	<p>Phạm vi khảo sát: Khảo sát nguy cơ ung thư vú, buồng trứng và đại-trực tràng di truyền trên 10 gen (BRCA1, BRCA2, PTEN, TP53, CDH1, PALB2, STK11, MLH1, MSH2, APC)</p>	Gói	01
12.	Pinkcare <i>Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung</i>	<p>Phạm vi khảo sát: Khảo sát nguy cơ ung thư vú, buồng trứng và đại-trực tràng di truyền trên 10 gen (BRCA1, BRCA2, PTEN, TP53, CDH1, PALB2,</p>	Gói	01

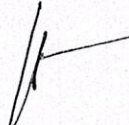
	<i>thư di truyền cho nữ giới</i>	<i>STK11, MLH1, MSH2, APC)</i>		
13.	MenCare <i>Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư di truyền cho nam giới</i>	Phạm vi khảo sát: Khảo sát nguy cơ ung thư tiền liệt tuyến, ung thư đại trực tràng và dạ dày di truyền trên 10 gen (<i>BRCA1, BRCA2, MLH1, MSH2, EPCAM, PMS2, MSH6, APC, MUTYH, CDHI</i>)	Gói	01
14.	OncoSure <i>Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư di truyền</i>	Phạm vi khảo sát: Tầm Soát 17 gen cho 11 bệnh ung thư di truyền.	Gói	01
15.	OncoSure Plus <i>Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư di truyền</i>	Phạm vi khảo sát: Tầm Soát 133 gen cho 19 bệnh ung thư di truyền	Gói	01
16.	Diagsure	Phạm vi khảo sát: Khảo sát nhiều gen liên quan đến 1 nhóm triệu chứng/hội chứng.	Gói	01
17.	GenLDL	Phạm vi khảo sát: Khảo sát đột biến trên 3 gen (<i>LDLR, PCSK9, APOB</i>) giúp chẩn đoán bệnh tăng Cholesterol máu di truyền.	Gói	01
18.	WGS <i>(Whole genome sequencing)</i>	Phạm vi khảo sát: Phân tích tất cả 3 tỉ nucleotit bộ gen người, bao gồm vùng mã hóa-exon (của khoảng 22.000 gen) và vùng không mã hóa protein – intron	Gói	01
19.	WES (+CNV) <i>(Whole exome sequencing)</i>	Phạm vi khảo sát: Khảo sát đột biến điểm SNV vùng mã hoá và vùng intron kế cận 2 đầu của exon (10-20bp); vi mất/lấp đoạn trong gen (đến mức 1 exon); một số đột biến vùng intron của 22.000 gen khảo sát	Gói	01
20.	GenTi Thể mt-DNA	Phạm vi khảo sát: 37 gen mt-DNA	Gói	01
21.	Bệnh Teo Cơ Tủy Sống SMA	Phạm vi khảo sát: Tất cả các đột biến điểm và mất exon 7 trên gen SMA	Gói	01
22.	Bệnh Loạn Dưỡng Cơ Duchence	Phạm vi khảo sát: Tất cả các đột biến điểm và vi mất đoạn/lấp đoạn trong gen <i>DMD</i> .	Gói	01
23.	GenCare Premium	Phạm vi khảo sát: Khảo sát 173 gen cho 54 bệnh. <i>Trong đó: Khảo sát 133 gen cho 19 loại ung thư di truyền; 6 gen cho 5 bệnh di truyền lặn phổ biến và 34 gen cho 30 hội chứng và bệnh mạn tính di truyền</i>	Gói	01

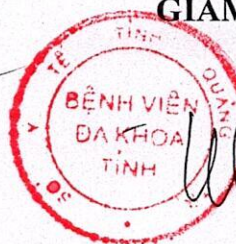
TP. KHTH

P. KHOA SẢN

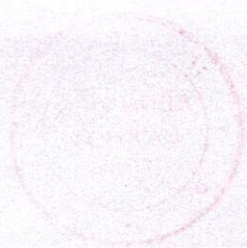
GIÁM ĐỐC


Trần Thị Thanh Lý


Trần Trung Hoàn



Trần Quốc Tuấn



Handwritten text, possibly a date or reference number, located below the red stamp.